

Kính gửi các bạn đồng tu!

Xin gửi các bạn bài:

VÌ SAO BẠN NHẤT ĐỊNH PHẢI LÀM PHƯỚC?

1. MỤC ĐÍCH CỦA PHẬT GIÁO LÀ GÌ? THOÁT LUÂN HỒI

Mục đích của chúng ta là cầu giải thoát, cho nên phải hiểu rõ hai chữ giải thoát này. “Giải” là cởi mở, cởi mở là gì? Cởi bỏ phiền não “Thoát” là thoát ly lực đạo luân hồi, mục đích của việc học Phật là đây.

2. TẠI SAO PHẢI CẦU THOÁT LUÂN HỒI? VÌ VÔ LƯỢNG KHỔ

Vì lực đạo luân hồi là vô lượng khổ? Lực đạo là 6 đường: 3 đường lành (tam thiện đạo) và 3 đường ác (tam ác đạo)

Nếu bạn vào tam ác đạo:

Thứ nhất: Đường Ngạ quỷ gọi là “Đao đồ”. Đời sống trong cõi quỷ rất khủng khiếp, cho nên cõi quỷ Cõi quỷ vì sao gọi là đao đồ? “Đao” là hình dung thường hay có người đến giết hại họ, thân tâm của họ thường bất an, thường hay sống trong khủng khiếp, ý nghĩa chính là như vậy.

Thứ 2: Đường súc sanh gọi là “Huyết đồ”, súc sanh chết đều ăn không ngon, nên phải đều là máu chảy ăn nuốt lẫn nhau, súc sanh không có chết yên, đều là con lớn ăn con nhỏ, hay nói cách khác đều không thể chết tốt.

Thứ 3: Địa ngục gọi là “Hoả đồ”, địa ngục là một biển lửa, thật quá khổ. Tuổi thọ của địa ngục lại là rất lớn, bởi vì chủng loại địa ngục không như nhau, có một số tuổi thọ trong địa ngục rất dài, có một số chịu khổ trong địa ngục cũng tương đối nhẹ, tuổi thọ cũng tương đối ngắn một chút.

Lại nói tiếp:

Nếu bạn có tu phước bạn sẽ về được 3 đường thiện: Người, Trời, A Tu la. Những chúng sinh ở cõi này phước báo rất lớn, cao nhất là cõi trời. Nhưng dù tuổi thọ có dài nhất như cõi trời Phi Tướng Phi Phi tướng xứ là 84.000 đại kiếp, muốn gì hóa hiện ra đều có nhưng vẫn không rốt ráo. Nghĩa là sao? Là sau khi hưởng hết phước báu đã tu tập được thì lại rơi xuống tam ác đạo, lại luân hồi vô lượng kiếp không có ngày ra.

Cho nên muốn rốt ráo bạn phải thoát hẳn luân hồi. Đó chính là mục đích của việc học Phật.

3. MUỐN THOÁT LUÂN HỒI PHẢI LÀM SAO? PHẢI CỎI BỎ PHIỀN NÃO?

Bởi PHIỀN NÃO chính là gốc của LUÂN HỒI

Cởi bỏ PHIỀN NÃO ở đây được hiểu là gì?

- Nói mức thấp nhất chính là: Buông bỏ CHẤP TRƯỚC (Phật giáo gọi là “kiến tư phiền não” – Nói 1 cách vắn tắt nhất như HT gọi là buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi) bạn được TÂM THANH TỊNH (chính là TÂM BỒ ĐỀ mà nhà Phật vẫn nói). Làm được mức này bạn đắc quả vị A LA HÁN và vĩnh viễn THOÁT LUÂN HỒI rồi; Không còn khổ nữa.

- Mức thứ 2: Buông bỏ PHÂN BIỆT (Phật giáo gọi là “trần sa phiền não”) – bạn được TÂM BÌNH ĐẲNG. Làm được mức này bạn đắc quả vị BỒ TÁT;

- Mức thứ 3: Buông bỏ VỌNG TUỞNG (Phật giáo gọi là “Vô minh phiền não”)- bạn được TÂM GIÁC. Làm được mức này bạn đắc quả vị PHẬT

Nếu bạn làm được cả 3 mức là THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, CHÁNH GIÁC này chính là bạn đã phát TÂM VÔ THƯƠNG BỒ ĐỀ, chứ không phải chỉ là TÂM BỒ ĐỀ như ở mức 1. Đây chính là tu hành.

4. PHƯƠNG PHÁP BUÔNG BỎ PHIỀN NÃO

Tất cả 84 nghìn pháp môn mà Phật dạy, tựu chung lại là 3 pháp môn chính: Thiền, Mật, Tịnh. Mục đích đều là làm sao để đạt được tâm tĩnh lặng

1- Thiền: Là “ngoài không dính tướng, trong không động tâm (có nghĩa là khi 6 giác quan tiếp xúc với trần cảnh không bị trần cảnh dẫn dụ). Đây là pháp môn TỰ LỰC tức là chỉ dựa vào nội lực của chính bản thân.

2- Tịnh: Là niệm hồng danh A DI ĐÀ PHẬT để giúp cho tâm tĩnh lặng (lúc đầu tâm nhảy như vượn, ý chạy như ngựa thì nay niệm Phật nương vào câu A DI ĐÀ PHẬT, tâm không còn chạy lung tung nữa chỉ còn câu A DI ĐÀ PHẬT như cái gậy chống qua vách núi cao, sau đó vững rồi thì buông nốt gậy, tâm được tĩnh lặng hoàn toàn). Đây là pháp môn NHỊ LỰC tức là dựa vào nội lực bản thân và dựa vào tha lực của Phật A DI ĐÀ gia trì

3- Mật: Là tụng chú của Phật hoặc Bồ tát cũng là pháp môn nhị lực giúp tâm tĩnh lặng.

Cho nên nếu nói rằng pháp môn niệm Phật chỉ cần dựa vào tha lực của Phật A DI ĐÀ, thì không thể nào thành tựu. Dù niệm Phật, tụng chú hay thiền định thì mức thấp nhất (hay còn gọi là mức sàn), phải đạt được là tâm THANH TỊNH. Đây chính là nền tảng tu hành, có được nền tảng rồi, với thiền bạn sẽ đạt được “minh tâm kiến tánh”, với tịnh bạn sẽ đạt được “nhất tâm bất loạn”, với nghiên giáo bạn sẽ đạt được “đại khai viên giải”

Cũng ví như bạn muốn về Tây phương cực lạc (TPCL), dù đã có sẵn máy bay ở sân bay Nội Bài, sẵn sàng đón bất kỳ chúng sinh nào về TPCL (đây là ví dụ cho 48 nguyện của A DI ĐÀ PHẬT), nhưng điều kiện là bạn phải tới được sân bay Nội Bài (đây là ví dụ cho bạn phải đạt được tâm THANH TỊNH), dù bạn đi bằng cách nào cũng được, đi bộ, đi xe đạp, xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay...đều được (đây là ví dụ cho bàn dùng phương pháp Thiền, Mật hay Tịnh đều được)

5. THỨ TỰ BUÔNG BỎ PHIỀN NÃO

Cho nên kiểu gì bạn cũng phải BUÔNG BỎ ĐƯỢC CHẤP TRƯỚC trước, được tâm THANH TỊNH (vì đây là mức thấp nhất rồi), bạn mới có thể THOÁT LUÂN HỒI. Không bao giờ bạn còn phải chịu cảnh luân hồi khổ nữa, bạn không còn sinh lão bệnh tử khổ (tứ khổ), cũng không còn tam khổ, bát khổ nữa

thoát được lục đạo luân hồi. Cho nên nhà Phật nói “lìa khổ được vui”. Sau đó sẽ lần lần tu tập tiếp sau cho đến quả vị Phật.

6. LÀM THẾ NÀO ĐỂ BUÔNG BỎ CHẤP TRƯỚC? BỎ THAM, SÂN, SI, MẠN

Phải đoạn được Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi (hay phải đạt được «vô ngã», tức là không còn «cái ta»)

Có bạn nói tôi không có tham, sân si, vậy thì việc gì phải tu tập để bỏ tham sân si.

Phật dạy đã sinh ra trong nhân đạo thì ai cũng có “tứ đại phiền não thường tùy” (nghĩa là có 4 phiền não thường đi theo cùng mình, không lúc nào rời, đó là “ngã kiến”, “ngã si”, “ngã mạn”, “ngã ái” (nghĩa là: tôi thấy, tôi si, tôi mạn, tôi ái (tức là tham), sinh ra đã có, không cần dậy cũng tự có.

HT có ví dụ: Như 2 đứa trẻ 2 tuổi, cho 1 đứa 1 cái kẹo, một đứa không được thì lập tức đứa không được sẽ kêu đòi. Đây chính là tham, ai dậy nó? Không ai dậy, sinh ra đã có nên mới phải chịu luân hồi vô lượng vô biên kiếp là vậy. Cho nên bạn nhất định cũng có, nếu thiện căn thì chẳng qua chỉ là vi tế hơn nên bạn không nhận ra mà thôi (ví dụ bạn nói tôi thích màu xanh chẳng hạn – tham đấy).

Phật dạy con người có ngũ dục (là 5 thứ tham muốn): Tài (tiền, tài sản), sắc, tham danh, thực (ăn uống), thù (ngủ), cho nên đã là người, kiểu gì cũng có những cái tham này, không khác được.

Nếu bạn không thể đoạn trừ được thì tham sân, si, mạn còn nguyên, bạn không thể niệm Phật được thành khối hay được nhất tâm bất loạn. Đây gọi là “Miệng niệm di đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng chỉ uổng công”

7. LÀM THẾ NÀO ĐỂ BUÔNG BỎ ĐƯỢC THAM SÂN SI MẠN?

Phải bắt đầu từ THAM, vì tham bạn đoạn được thì SÂN cũng không còn vì sân là cũng từ tham không được nên sân. Khi tham, sân không còn thì trí tuệ hiện tiền, Si cũng hết. Cho nên quan trọng nhất là phải đoạn trừ được THAM

Đoạn trừ THAM bằng cách nào? Phạt dạy dùng BỐ THÍ để trừ THAM. Tại sao thế? Vì bạn bố thí mãi lâu dần thành quen sẽ không còn keo kiệt, tiếc của nữa, bạn xả bỏ ngày càng tự tại hơn, đến cuối cùng bạn sẽ dần dần xả bỏ được tham, tiếp theo sẽ dần dần buông được sân và trí tuệ sẽ hiện bày.

Kinh nghiệm của tôi xin chia sẻ cùng các bạn:

Vào năm 1990 vợ chồng tôi nói chung là khá nghèo, nên tôi khá là tiếc của, keo kiệt. Tôi còn nhớ có một lần có một người ăn mày đến trước cửa xin tiền, chồng tôi cho ông ta 1 hào (tương đương khoảng 10 nghìn đồng bây giờ). Tôi ở trong nhà thấy được liền làm ầm lên với chồng tôi.

Nhưng sau đó tôi gặp pháp HT, HT nói HT cũng bắt đầu từ bố thí, lúc đó trong túi ngài chỉ có 2 đồng ngài bố thí hết góp vào việc kinh sách và cuối cùng thì HT tài phú ít ai bằng. Mặc dù không cần sở hữu nhưng sử dụng thì không hề thiếu khuyết. Không phải giữ tiền nhưng muốn gì cũng có, đi đâu cũng có 7 tỷ phú Hồng Kong hỗ trợ, không thiếu thứ gì kể cả máy bay chuyên cơ riêng.

Thế là tôi bắt đầu bố thí, lúc đầu là tiền chục, sau đó đến tiền trăm, tiền triệu...và bây giờ tôi buông xả tài phú khá là hoan hỷ, không khúc mắc, không tiếc rẻ. Chỉ thấy rằng mỗi lần có dịp là tôi “vô lý” xem như cơ hội cho mình được tu phước. Vì sao phải “vô lý”? Vì nói thật đã lúc nào bạn thử kiểm điểm xem ngày hôm nay mình đã làm được việc thiện nào chưa. Lúc đó bạn sẽ thấy cơ hội làm phước thật không dễ dàng gì.

Cho nên TS Thái mới giảng: Bạn cho, tặng, bố thí, biếu, cúng dường cho ai cái gì, thì không phải bạn yêu cầu người ta phải cảm ơn bạn mà ngược lại bạn phải cảm ơn người đã cho bạn cơ hội tu phước. Nó lật ngược lại thế đấy bạn ạ.

Có lần chồng tôi hỏi:

- Vợ chồng mình bây giờ về hưu rồi, không còn làm ra tiền nữa mà tiền cho tuổi già cũng còn rất ít. Vậy nếu chúng ta cứ bố thí thế nhỡ hết thì lấy gì ra cho mình những lúc cơ nhỡ.

Tôi trả lời:

- Thứ nhất: Cứ bố thí đúng chỗ, đúng cách như lý, như pháp thì đây chính là tạo nhân phước, rồi phước sẽ tự tìm đến.

Thứ hai: Trong bài "VÌ ĐẠI CHÚNG SINH KHỔ CÙNG DƯỠNG" HT có dạy: Phật pháp nói rất hay "Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh". Bạn không có bệnh, nhưng bạn nghĩ bệnh thì phải bị bệnh, bạn không có nạn, muốn chuẩn bị tương lai có nạn, cho nên tai nạn cùng tật bệnh của bạn nhất định không thể tránh khỏi. Nếu bạn đem đi bố thí hết trong lòng thản nhiên, bạn cũng sẽ không gặp nạn, bạn cũng sẽ không bị bệnh, bạn thấy tự tại dường nào. Vậy thì tại vì sao không đem nó xả hết?

Thứ ba: Mà giả sử có bố thí hết thì lúc đó hãy chấp nhận số phận, vui vẻ, tùy duyên. Hơn nữa người đã tu hãy gửi mạng cho Phật Bồ Tát sắp đặt.

Thứ tư: Ngoài ra lương hưu của chúng ta cũng khoảng 20 tr/tháng rồi, còn "cháu con có phước cháu con".

Tôi xin chia sẻ tiếp:

Khi THAM đã xả bỏ thì SÂN, SI cũng không còn, trí tuệ hiện bày. Khi tham sân si không còn thì tâm THANH TỊNH hiện bày, đây chính là tâm BỒ ĐỀ. Vì sao thế nói tâm Thanh tịnh chính là tâm Bồ đề? Vì tâm Bồ đề chính là giác ngộ. Giác ngộ cái gì? Tất cả chúng sinh cùng 1 bản thể, cho nên đã là 1 bản thể tại sao không thương yêu tất cả muôn loài.

Trong kinh Vô Lượng thọ Phật dạy: Muốn vãng sinh TPCL bạn phải có 2 điều kiện, đó là Phát tâm Bồ đề và 1 lòng chuyên niệm, mà HT luôn giảng phát tâm bồ đề quan trọng hơn một lòng chuyên niệm, nên Phát tâm Bồ đề đặt lên trước. Thậm chí trong phẩm 42 "Chánh nhân vãng sanh" Phật có dạy chỉ cần phát tâm Bồ đề và phát nguyện vãng sanh TPCL là được vãng sanh, không cần niệm Phật. Qua đó bạn thấy tâm Bồ đề quan trọng như thế nào.

Khi bạn hy sinh phụng hiến vì chúng sinh tức là bạn đang dùng nội tài và ngoại tài bố thí, cúng dường chúng sinh thì chính là bạn đang làm phước. Làm phước chính là khởi nguồn của phát tâm Bồ đề.

Cho nên lúc này bạn niệm Phật sẽ được: thấp là thành phỉến, thành khối mà cao là nhất tâm bất loạn, bạn nhất định vãng sanh.

Vậy bạn xem liệu bạn KHÔNG LÀM PHƯỚC thì có thể gột bỏ THAM, SÂN, SI được chăng? Không thể! Còn nếu bạn bảo tôi vẫn có thể thì bạn chính là Phật Bồ tát tái lai, không phải phàm phu, còn đã là phàm phu khi chưa đạt được TÂM THANH TỊNH thì dù bạn có “Niệm Phật đến gió thổi không qua, mưa rơi không lọt, niệm như tường đồng vách sắt” bạn cũng chỉ là “Miệng niệm di đà tâm tán loạn, đầu mồm rớt họng chỉ uống công” mà thôi, bạn không thể vãng sanh.

Cho nên Phật cũng dạy rất rõ ràng phải PHƯỚC, HUỆ SONG TU (“phước” chính là bạn bố thí cúng dường đầy, “huệ” chính là làm sao để thanh tịnh tâm ý đầy, chính là thiền định, niệm Phật hay tụng chú đầy).

Trong sử có ghi: Quan đại Thị lang Bạch Cư Dị – cũng là một thi hào nức tiếng đương thời có một lần gặp được Ô sào thiền sư liền thỉnh giáo rằng:

- Xin ngài cho tôi biết ĐẠI Ý CỦA PHẬT GIÁO tóm lại là như thế nào, không có nói nhiều quá tôi không hiểu?

Ô Sào thiền sư liền chấp tay trước ngực rồi tụng lên một bài kệ:

“Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý

Thị chư Phật giáo”

Tạm dịch là:

“Các điều ác chớ làm

Các điều lành vâng giữ

Tự thanh lọc ý mình

Đó là lời Phật dạy”.

Bạch Cư Dị nghe xong thầm nghĩ: “Ngỡ là vị Thiền sư này sẽ khai thị đạo lý thâm sâu gì cho mình, không ngờ ông ta lại nói ra mấy điều đơn giản tầm thường đến thế”. Cảm thấy quá thất vọng, Bạch Cư Dị Liên nói:

– Đạo lý thế này thì đến đứa trẻ lên ba cũng biết!

Thiền sư Ô Sào mỉm cười nói:

– Đúng thế! đạo lý trên đưa bé ba tuổi là có thể nói ra được, nhưng ông lão 80 tuổi cũng chưa chắc đã làm xong.

Bạch Cư Dị lập tức hiểu ra, im lặng cúi đầu thi lễ.

Qua câu chuyện trên, các bước tu hành nhất định tuân theo;

Bước 1: “Các điều ác chớ làm” (Đoạn ác),

Bước 2: “Các điều lành vâng giữ” (Tu thiện -chính là làm phước),

Bước 3: “Tự thanh lọc ý mình” (chính là Thanh tịnh tâm hay cũng còn gọi là “làm thiện không chấp tướng, tam luân thể không);

“Đó là lời Phật dạy”, bạn sẽ thành đạo. Đây là đại ý nhất rồi, không thể bỏ đi mục nào cả.

Bạn để ý nhé trong mấy chục tấm gương vãng sanh của mấy chục cư sĩ trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục mà tôi đã và đang up cho các bạn, bạn xem có vị nào không làm rất nhiều công đức mà được vãng sanh không? Dựng tượng, xây chùa, viết sách về phật pháp, pháp môn tịnh độ, giảng nói về phật pháp, pháp môn tịnh độ cho người, lập đạo tràng cho người tu niệm, lập các hội niệm Phật, xây trường học miễn phí, giúp người lúc nguy cấp, cứu người lúc nguy nan, làm thiện rất nhiều rất nhiều...

Chỉ có 3 trường hợp không nói đến làm công đức đó là Đồng tử Phương Hải sanh, Tiểu Vương và Bàn Phụ, cả 3 đều có thiện căn rất sâu dày, họ đều là thượng căn. Vậy nếu bạn bảo tôi không cần tích lũy công đức, không cần làm phước, vì nhớ ra tôi cũng thượng căn sâu dày, nên chỉ cần niệm Phật? Nên nhớ bạn đã sinh ra trong thời mạt pháp này thì đại đa số chỉ có trung căn hạ căn

(“mạt pháp chúng sinh, phước mỏng huệ cạn, cấu trọng, chương thâm”), còn nếu thượng căn bạn đã không sinh vào thời này. Đây là lời tổ sư đại đức nói tôi chỉ nhắc lại.

Trong kinh A DI ĐÀ Phật cũng dạy rằng “Chẳng thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà sinh về cõi kia” là vậy

Lời của Phật, Bồ tát, Tổ sư đại đức dạy về phải tích lũy công đức này rất nhiều, nhưng tôi không thể dẫn chứng ra hết. Cho nên kết luận lại: Bạn không tu phước, tức không tích công lũy đức đủ, bạn không thể vãng sanh

8. VẬY TÍCH PHƯỚC THÌ HƯỞNG LÚC NÀO?

Hòa thượng có giảng trong “Hỏi đáp trợ niệm lúc lâm chung” là bạn tích lũy công đức, tu phước nhưng bạn phải tiết phước, không hưởng phước, mà bạn để dành. Để dành đến khi nào? Lúc lâm chung hưởng; Hưởng thế nào?

1- Thứ nhất: tâm không điên đảo tức là không bị mê mờ, bởi vì nếu bạn mê mờ bạn sẽ không thể niệm được Phật. Đây là vướng vào điều thứ 8 trong 10 điều không được vãng sinh mà tổ sư đại đức đã dạy trong Luận Quán Nghi, đó là “Gặp bạo bệnh hôn mê bất tỉnh mà qua đời”; Chừng ấy dù có Phật sống, hay bao nhiêu thiện tri thức đứng vây quanh cũng không làm thế nào mà cứu được, và thần thức bạn sẽ tùy theo nghiệp đi vào chốn “Tam Đồ” “Bát nạn”, nhiều kiếp chịu chịu khổ.

2- Thứ hai: Có bạn lành nhắc nhở niệm Phật

3- Thứ ba: Bạn có thể thực hiện theo niệm Phật và phát nguyện vãng sanh

Đây chính là ĐẠI PHƯỚC BÁU LÚC LÂM CHUNG. Không có Đại phước báu lúc lâm chung, bạn không thể vãng sanh

Trong đó điều thứ nhất là thần thức tỉnh táo là quan trọng nhất, bởi nếu bạn đã là người niệm Phật mà thần thức tỉnh táo rất dễ dàng niệm được một câu Phật hiệu để tự tại vãng sinh. Không cần có người trợ niệm.

Còn dù bạn có Ban trợ niệm vây xung quanh mà bạn mê mờ cũng không thể niệm Phật và bạn chắc chắn sẽ không được vãng sanh

Điều thứ hai: Có bạn lành nhắc nhở niệm phật đây chính là ban hộ niệm.

Cho nên việc có ban hộ niệm hay không cũng còn là do phước báu của bạn. Nếu bạn không tu phước, hoặc không đủ phước thì cho dù bạn có chuẩn bị sẵn ban hộ niệm, người ta cũng nhận lời giúp bạn nhưng đến lúc đấy, bạn sẽ bị chướng ngại, người ta sẽ vì những nguyên nhân khách quan mà không thể đến trợ niệm cho bạn được (như câu chuyện của nữ cư sĩ Đức Hoàng dưới đây là 1 ví dụ).

Trong Cảm Ứng thiên Vựng Biên có nói về một câu chuyện: Xưa có có một chàng thư sinh họ Vương học rất giỏi văn hay chữ tốt.

Đến kỳ đi thi bài làm rất tốt nhưng cuối cùng thì không tìm thấy bài thi. Lúc công bố kết quả thi xong rồi thì vị quan giám khảo mới phát hiện ra là bài thi bị dặt vào tay áo của ông ta. Ông ta rất ân hận và muốn tìm cách bù đắp cho chàng Vương này;

Lần thứ hai chàng Vương lại đi thi thì đã tin tưởng rằng có vị quan kia ủng hộ mình, nhưng không ngờ cha rằng cha của vị quan này mất và ông phải về tính chịu tang cha 3 năm, thế là lại trượt

Lần thứ ba lần này chàng Vương đi thi cũng tưởng chắc hẳn mọi việc sẽ yên ổn nào ngờ mẹ chàng Vương lại mất và chàng Vương lại phải về chịu tang mẹ cũng mất ba năm

Lần thứ tư Vị quan nọ thấy thế thương tình nghĩ chàng Vương mấy lần thi không đậu liền giới thiệu cho vào dạy học nhà một ông quan khác giàu có những mong rằng chàng Vương chắc hẳn cũng phải được vài nghìn lạng vàng trong ba năm. Nhưng không ngờ chưa đầy một tháng sau vị quan này bị mất chức.

Chàng Vương phần hận thành bệnh, nằm bẹp trên giường suốt ba năm. Một hôm, bỗng ngộ ra, nói: “Đều là do những điều ác của ta tích tập vậy”. Sau đấy, bệnh dần dần khỏi, còn được chết an lành.

Cho nên cổ nhân có câu “Nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định”, nghĩa là 1 bát cơm, 1 chén nước còn do tiền định (là những việc thiện ác mà mình đã làm khi

trước). Vậy thì việc lớn như trợ niệm vãng sanh lại không phải là do bạn tích lũy công đức ư?

Điều thứ 3: là bạn niệm Phật theo, và phát nguyện vãng sanh, còn nếu như Ban hộ niệm vẫn cứ trợ niệm Phật, còn người lâm chung thì mê mờ, không thể kết hợp thì cũng chịu, không thể vãng sinh.

Cho nên điều thứ nhất là thần thức tỉnh táo là yếu tố quyết định.

Trong “Hỏi đáp trợ niệm lúc lâm chung”, HT có kể: Ở chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật, Phó Hội trưởng là cư sĩ Lâm Đạo Việt thường dẫn dắt đại chúng cùng tu niệm Phật. Ông ấy rất thuộc nghi thức tu niệm nên được làm Duy Na. Tới khi lâm chung, lo lắng, sợ hãi, người khác trợ niệm cho ông, ông không chịu, đuổi các bạn đạo trợ niệm đi. Bình thường ngày nào miệng cũng cầu Tịnh Độ nhưng đến khi lâm chung lại sanh ra sợ hãi. Đây là nghiệp chướng hiện tiền.

Vì sao nghiệp chướng hiện tiền? Vì nghiệp lực THIÊN không đủ mạnh để thắng nghiệp lực ÁC. Vì sao không đủ mạnh? Vì tích lũy công đức không đủ. Vậy phải làm thế nào? HT dạy: Bạn ngày ngày phải tiêu nghiệp chướng đi, như vậy thì nghiệp ác sẽ giảm dần, còn phải tích cực tu thiện thật nhiều để nghiệp lực thiện lớn mạnh. Tiêu nghiệp chướng thế nào?

Hãy sống trong thế giới biết ơn

“Hãy biết ơn những người khiển trách ta,

vì họ giúp ta tăng trưởng Định Tuệ.

Hãy biết ơn những người làm ta vấp ngã

vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn.

Hãy biết ơn những người bỏ rơi ta

vì họ đã dạy cho ta biết tự lập.

Hãy biết ơn những người đánh đập ta

vì họ đã tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.

Hãy biết ơn những người lường gạt ta

vì họ tăng tiến kiến thức cho ta.

Hãy biết ơn những người làm hại ta

vì họ đã tôi luyện tâm trí của ta.

Hãy biết ơn tất cả những người khiến ta được Kiên Định Thành Tựu.”

Với những người chướng ngại ta, ta phải đập đầu cảm ơn họ còn không hết. Vì sao? Vì họ tiêu nghiệp chướng cho ta, họ đang thay ta vào địa ngục. Đẳng này bạn lại sân si lên rồi trả thù, như vậy nghiệp cũ không tiêu lại cộng thêm nghiệp mới sân si, trả thù...thì làm sao vắng sinh đây?

9. HAI VÍ DỤ TÍCH LŨY ĐỦ CÔNG ĐỨC, VÀ KHÔNG ĐỦ CÔNG ĐỨC

Trong Niệm Phật thập yếu HT Thích Thiên Tâm có đề cập đến 2 trường hợp, đó là Cư Lưu Cảnh liệt công phu niệm Phật ít, nhưng công đức phước thiện rất nhiều nên lúc lâm chung bạn lành đến trợ niệm rất nhiều, cư sĩ đã tự tại vắng sinh; thứ 2: Nữ cư sĩ Đức Hoàng trường trai tu tịnh nghiệp, hôm sớm rất chuyên cần, nhưng về công đức không thấy nhắc đến, nên thường gặp nhiều chướng nạn và cuối cùng chết một cách hồ đồ trong viện, không có người trợ niệm.

Tôi xin tóm tắt lại 2 tấm gương này trong NIỆM PHẬT THẬP YẾU

1. Cư sĩ Lưu Cảnh Liệt

Cư sĩ Lưu Cảnh Liệt, người tỉnh Giang Tây ở Trung Hoa, từ lâu đã mến chuộng Phật học, nên đối với cửa đạo, cư sĩ cũng khẳng khái hộ trì. Ông đã làm nhiều điều công đức:

- Trùng tu ngôi chùa Thọ Lượng cổ sát;
- Xuất tư sản mua chuộc ruộng hương hỏa cho chùa;
- Thỉnh Đại Xuân hòa thượng về trụ trì.

- Bôn tẩu khắp nơi để quyên đúc tôn tượng Quán Âm Đại Sĩ bằng đồng, cao hai mươi tám thước.

Năm Dân Quốc 22, quy y với Ấn Quang đại sư. Từ đó ông giữ lục trai và chuyên tu tịnh nghiệp.

Khi chưa vào đạo, Cảnh Liệt thích đánh cá lưới chim, tạo nghiệp sát cũng nhiều. Do nhân ác đó về sau cư sĩ mang chứng ghê Đối Khẩu Sang rất nguy kịch, ngày đêm đau nhức rên la. Trong cảnh khổ, ông phát nguyện dứt trừ nghiệp ác, chuyên niệm danh hiệu đức Quán Thế Âm bỗng nghe mùi hương lạ bay ngào ngạt, bệnh lần lần thuyên giảm.

Đến năm Dân Quốc 25, cư sĩ mới trở lại quê hương. **Tuy lòng tin đã phát, nhưng vì việc đời việc đạo bận rộn quá nhiều, nên về phần thật hành, ông chưa được chuyên thuần, mỗi ngày chỉ tùy duyên niệm Phật chút ít mà thôi.**

Sang năm Dân Quốc 27, do nghiệp sát đời này và đời trước, cư sĩ lại phát sanh bệnh nặng. Lâu ngày triền miên trong cơn bệnh khổ. Ấn Quang Pháp sư khuyên cư sĩ nên trường trai, nhưng dây dưa mãi đến cuối năm ông mới thật hành được.

Qua năm Dân Quốc 28 bệnh thể của cư sĩ càng thêm nặng. Vợ con ông đều là đệ tử quy y của ngài Ấn Quang, đã biết sự khẩn yếu lúc lâm chung, vội thỉnh chư tăng ở chùa Thọ Lượng đến trợ niệm.

Đã vài tháng cư sĩ bị bệnh xuôi hết một cánh tay trái, nhưng khi thấy tượng Phật, ông bỗng hoạt động được như thường, hai tay chắp lại, miệng niệm Phật, mặt lộ vẻ hớn hở vui mừng. Lúc đó, dường như ông không còn cảm thấy thống khổ, tùy theo mọi người niệm Phật giây lâu, rồi an lành thoát hóa. Cư sĩ vãng sanh vào lúc được sáu mươi một tuổi.

2. Nữ cư sĩ Đức Hoằng

là vợ của một người họ Lý ở Dương Châu. Nhân vì chồng có vợ bé, nên đến nương ngụ với kẻ mẫu là nữ cư sĩ Đinh Đức Nguyên. Bà Đức Nguyên cũng thương cô như con đẻ.

Đức Hoằng cư sĩ **trường trai tu tịnh nghiệp, hôm sớm rất chuyên cần.** Cô và kẻ mẩu nường tựa nhau cùng làm bạn pháp trên đường đạo.

Luân về sự tín hướng và công hạnh tu trì lúc bình nhứt, thì mỗi mỗi cô đều vượt xa hơn Lưu Cảnh Liệt cư sĩ.

Nhưng túc nghiệp cuốn lôi, nhân duyên khiếm khuyết, nên cô hằng gặp cảnh chướng nạn không mấy lúc được yên thân.

Năm Dân Quốc 27, nhân thấy miền Vũ Hán sắp chìm trong cuộc chiến, hai mẹ con liền từ Hương Cảng đến thị xã Hộ tạm lánh nạn. Bấy giờ vì vật giá lên cao, mướn nhà rất khó, mà ở lâu nơi khách sạn tốn phí nhiều lại càng bất tiện.

Duyên may nhờ Diệu Chân hòa thượng xót thương, mở một gian tịnh thất nơi chùa Thái Bình để cho mẹ con cô và ba người Phật tử tản cư nữa cùng ở. Năm Dân Quốc 28, vào khoảng tháng ba, Đức Hoằng cư sĩ bỗng cảm chứng thương hàn. Bệnh thể mỗi ngày càng thêm nặng.

Lúc ấy trong chùa Phật sự nhiều, phòng xá lại ít, nếu để chết tại đó thấy có điều bất tiện, nên bắt đắ dĩ bà kẻ mẩu phải đưa cô vào y viện. Đức Hoằng cư sĩ vào y viện được hai ba ngày, người biết Phật pháp không thể tới lui hộ trợ, nên buổi sáng ngày mười tám tháng tư, cô mãn phần một cách hồ đồ trong y viện. Lúc ấy nữ cư sĩ được năm mươi một tuổi.

Như Đức Hoằng cư sĩ xác thực là người có tín tâm tu trì. Cũng bởi cơ duyên trở ngại, nên đời này cô không thọ dụng được công hạnh tu niệm lúc bình thời, chỉ gây nhân đắ độ về sau mà thôi. Việc xảy ra thật đáng tiếc cho cô.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Kính gửi các bạn đồng học đã đọc, và đang đọc, sẽ đọc bài "VÌ SAO CHÚNG TA NHẤT ĐỊNH PHẢI TU PHƯỚC"

Ở bài này tôi lại phải lưu ý bạn 1 điều, mặc dù điều này tôi đã nói trong bài nhưng sợ các bạn đọc lướt sinh ra hiểu nhầm nên tôi vẫn phải nhắc lại. Phật đã dạy PHƯỚC HUỆ SONG TU cho nên nếu bạn nghe bài này xong bạn lại chỉ

tu PHƯỚC không tu HUỆ thì cũng không được, vì sao? Vì kiếp sau hưởng bằng cách nào? Làm súc sinh mà hưởng, như câu chuyện Phật giáo người em chỉ tu PHƯỚC không tu HUỆ kiếp sau thành con voi của nhà vua được trang sức đầy người, còn anh chỉ tu Huệ không tu PHƯỚC kiếp sau làm sa môn thường hay túng thiếu.

Vì rất nhiều bạn chỉ quan tâm tới tu huệ (niệm Phật) mà không coi trọng tu phước nên tôi phải nhấn mạnh tu phước. Còn nếu các bạn chỉ coi trọng tu phước mà không tu huệ thì tôi lại phải nhấn mạnh tu huệ. Đây gọi là như HT dạy "với người chấp CÓ nói KHÔNG, với người chấp KHÔNG nói CÓ"

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Chúc các bạn thành tựu

SAU ĐÂY LÀ BÀI TÓM TẮT

HT có dạy:

- Bạn muốn vãng sinh, bạn phải niệm được ít nhất một câu Phật hiệu lúc chút hơi thở cuối cùng;
- Bạn muốn niệm được một câu Phật hiệu lúc chút hơi thở cuối cùng thì thần thức bạn phải tỉnh táo;
- Muốn thần thức tỉnh táo bạn phải có đại phước báu lúc lâm chung;
- Muốn có đại phước báu lúc lâm chung bạn phải nỗ lực tích thiện tức là làm phước;

Hoặc:

- Bạn muốn niệm Phật được nhất tâm, bạn phải đạt được tâm thanh tịnh (vì tâm thanh tịnh chính là tâm bồ đề);
- Muốn đạt tâm thanh tịnh bạn phải buông bỏ được tham sân si mạn;

- Muốn buông bỏ được tham sân si mạn, bạn phải bắt đầu từ buông bỏ tham vì sân cũng chẳng qua là hệ quả của tham không được mà thôi, si cũng là hệ quả của tham và sân;

- Muốn buông bỏ tham bạn phải bỏ thí cúng dường làm mãi thành quen thì bạn sẽ buông bỏ tham, lúc này sân cũng sẽ không còn bạn đạt được tâm thanh tịnh, lúc này bạn niệm Phật nhất định sẽ vãng sanh

NAM MÔ ADI ĐÀ PHẬT

(Ghi chú: Tất cả đều là lời giảng của HT Tịnh Không, HT Thích Thiên Tâm và của Phật Bồ tát, tổ sư, đại đức mà tôi tổng hợp lại)